

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Phúc đáp Công văn số 212/SNV-CCHC ngày 28/02/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Bắc Giang Quý I năm 2024 như sau:

#### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, chính phủ số tại địa phương:

Quý I năm 2024, đề cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 01 quyết định, 04 kế hoạch, 15 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

(Chi tiết các văn bản tại Phụ lục I kèm theo)

##### 2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

Tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh<sup>1</sup>; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thành phố, thị xã, 209 xã, phường thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

##### 3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng số, dữ liệu số:

Kết quả triển khai, vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông

<sup>1</sup> Gồm: (1) Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống thông tin báo cáo; (3) Hệ thống QLVB&ĐHCV; (4) Hệ thống Công TTĐT; (5) Hệ thống thư công vụ; (6) Hệ thống ký số; (7) Hệ thống Truyền hình hội nghị.

minh (IOC) tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí hạ tầng máy chủ, thiết bị kỹ thuật và hệ thống đường truyền tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, phân công nhiệm vụ cho cán bộ kỹ thuật đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, an toàn an ninh thông tin cho Hệ thống các phần mềm được đầu tư trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang. Sau thời gian triển khai đồng bộ các hệ thống trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị tỉnh Bắc Giang trên địa bàn toàn tỉnh và các hệ thống đi vào hoạt động ổn định.

Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 1 đã thực hiện tích hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/các kho dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; xử lý, làm sạch dữ liệu, hình thành 07 cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2 đã được hoàn thành bổ sung chức năng Tích hợp dữ liệu thông qua API và tích hợp dữ liệu từ tập Excel vào Kho dữ liệu số; Bổ sung Nền tảng tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu nhằm phục vụ quản trị hệ thống, quản trị đơn vị và cán bộ chuyên viên có thể tự thực hiện xây dựng ra các dashboard, report mà không phụ thuộc quá nhiều vào đơn vị triển khai phần mềm, đảm bảo tạo được đầu ra đáp ứng được yêu cầu sử dụng.

Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 13 dịch vụ<sup>2</sup> đến các bộ, ngành trung ương, kết nối nội tỉnh thông qua LGSP 02<sup>3</sup> dịch vụ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì, vận hành các hệ thống thông tin để kết nối, liên thông dữ liệu đến các bộ, ngành Trung ương và tiếp tục khảo sát, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)".

Hệ thống quản trị thực thi tỉnh Bắc Giang đang triển khai xây dựng.

#### **4. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:**

Công dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) đã được xây dựng và phát triển, cung cấp 34 danh mục dữ liệu mở của các ngành Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện phát triển Công dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang với 92 danh mục dữ liệu mở theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh của

<sup>2</sup> gồm: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; (2) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật; (5) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; (6) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (7) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; (8) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; (9) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (10) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá; (11) Cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng; (12) Cơ sở dữ liệu Bộ GTVT; (13) Cơ sở dữ liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường.

<sup>3</sup> gồm: (1) Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; (2) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

các ngành Công thương, Tư pháp, Y tế, Xây dựng, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm lưu trữ và phát triển quỹ đất.

Công thông tin không gian (SDI) của tỉnh đã xây dựng để tạo nền tảng để triển khai các ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý phát triển đô thị nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh. Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành phát triển hạ tầng không gian đô thị tỉnh Bắc Giang.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, hỗ trợ vận hành, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành và chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc và ký số; Hệ thống thư công vụ; Hệ thống Cổng TTĐT; Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành; Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh... Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện cập nhật mã định danh điện tử và các nội dung liên quan trên các hệ thống dùng chung: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống QLVB&ĐHCV, Hệ thống Cổng TTĐT, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg).

### **5. Kết quả xây dựng, phát triển, ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:**

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được phát triển trên cơ sở hợp nhất hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng<sup>4</sup> phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc 25/25 dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ các nhu cầu giao dịch của người dân và doanh nghiệp<sup>5</sup>. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,

<sup>4</sup> Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai

<sup>5</sup> Trong Quý I năm 2024: Cấp tỉnh tiếp nhận 45827 hồ sơ, đã giải quyết 41426 hồ sơ, trong đó giải quyết trước và đúng hạn 31264 hồ sơ (tỷ lệ 75,47%); Cấp huyện tiếp nhận 17745 hồ sơ, đã giải quyết 15241 hồ sơ, trong đó giải quyết trước và đúng hạn 13392 hồ sơ (tỷ lệ 87,87 %); Cấp xã tiếp nhận

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiếp tục hoạt động hiệu quả; các TTHC mới ban hành thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai. Bộ phận Một cửa các đơn vị tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác Cổng DVC để nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến; thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành.

Kết quả tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Để đảm bảo điều kiện phục vụ tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thường xuyên rà soát, kiểm tra, đảm bảo duy trì hoạt động ổn định, thông suốt 24/7 cho Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; bố trí cán bộ kỹ thuật trực vận hành hệ thống tại Trung tâm THDL tỉnh và thực hiện hỗ trợ khai thác sử dụng Hệ thống qua nhiều hình thức (các nhóm Zalo, điện thoại, hỗ trợ trực tiếp, qua các hội nghị tập huấn), đảm bảo kịp thời hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình khai thác, sử dụng Hệ thống. Bên cạnh đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo thực hiện xây dựng các công cụ hỗ trợ cho việc số hoá hồ sơ điện tử như: hỗ trợ đổi tên tệp tin trên phần mềm, tự động chuyển đổi phiên bản pdf, ký số trên phần mềm... Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

*(Chi tiết tại phụ lục II kèm theo)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Tổ chức hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang.

Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Thực hiện khảo sát phục vụ xây dựng Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang (bổ sung các CSDL của các ngành mới

xây dựng hoàn thiện năm 2023 thay thế Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023), Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyên đổi số cho cán bộ, công chức viên chức các ngành, địa phương trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hạ tầng CNTT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước đáp ứng cho việc triển khai hệ thống CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và cung cấp các dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, góp phần cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Công tác đầu tư xây dựng, phát triển các hệ thống ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được tăng cường, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ.

Các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng và Hệ thống Thư điện tử công vụ đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, nhu cầu thực tế của tỉnh và được kết nối liên thông từ tỉnh đến xã.

## **2. Tồn tại hạn chế**

Hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi số đã được quan tâm đầu tư nhưng về lâu dài cần phải tiếp tục nâng cấp một cách toàn diện, đồng bộ từ hạ tầng trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, các hạ tầng bảo đảm an toàn thông tin.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024**

Trình Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang năm 2024 (cập nhật), Danh mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024.

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chuyển đổi số.

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

Trên đây là báo cáo chuyên đề ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Bắc Giang Quý I năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Gia Phong**

**Phụ lục I**  
**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ**  
**CHÍNH SÁCH THỨC ĐẦY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở TT&TT)*

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
<b>I</b>	<b>Quyết định</b>
1	Quyết Định số 98/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang
<b>II</b>	<b>Kế hoạch</b>
1	Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024
2	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trong công tác Chuyển đổi số
3	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024
4	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
<b>III</b>	<b>Các văn bản chỉ đạo</b>
1	Công văn số 4/UBND-KGVX ngày 01/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
2	Thông báo số 3/TB-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Công văn số 234/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh V/v tham mưu thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
5	Công văn số 211/UBND-KTTH ngày 15/01/2024 V/v xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Công văn số 92/STTTT-CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông ngày 18/01/2024 về việc áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT và đề nghị Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án theo quy định

7	Thông báo số 32/TB-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Kết luận tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Chỉ số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
8	Báo cáo số 16/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
9	Thông báo số 49/TB-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại Hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
10	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh V/v báo cáo kết quả triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ lĩnh vực an toàn thông tin mạng
11	Báo cáo số 28/BC-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 02 năm 2024
12	Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh về kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tháng 02/2024
13	Công văn số 924/UBND-KGVX ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
14	Công văn số 1074/UBND-KGVX ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh V/v tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia
15	Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 7/03/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ



## PHỤ LỤC II

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHUYÊN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN  
CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày / /2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)*

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%	<b>100</b>	
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.2	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100	
5.1.3	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100	
5.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
5.2.1	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	
5.2.3	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
5.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp DVC trực tuyến</b>			
6.1	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	100	
6.1.1	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	DVC	812	
6.1.2	Số lượng DVCTT toàn trình	DVC	812	
6.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	100	
6.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	DVC	359	
6.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	DVC	359	
6.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	<b>97,1</b>	
6.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	29140	
6.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	28295	
6.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	<b>99,8</b>	
6.4.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	73846	
6.4.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	73698	
6.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	<b>100</b>	
6.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	537	
6.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC	Thủ tục	537	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.			